

NGHIÊN CỨU

XÃ HỘI - NHÂN VĂN

VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI TỪ ĐỔI MỚI SANG HỘI NHẬP –
SỰ KẾ TỤC VÀ CHUYỂN GIAO CÁC THỂ HỆ NHÀ VĂNLương Minh Cừ^{1*} - Nguyễn Hoa Bằng^{1*}

Tóm tắt

Bài viết nêu rõ sự chuyển đổi quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ Đổi mới (1986) đến Hội nhập (1995), khi đất nước vượt qua chiến tranh, tái hòa bình và mở cửa hội nhập quốc tế. Giai đoạn này, văn học Việt Nam không đứng ngoài dòng chảy của sự đổi mới, với nhiều tác phẩm phản ánh sự chuyển động lớn lao của xã hội. Các nhà văn như Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Khải, Bảo Ninh, v.v... đã tiên phong đóng góp cho nền văn học Đổi mới.

Từ sau năm 1995, văn học tiếp tục phát triển với sự xuất hiện của thế hệ nhà văn trẻ 7X, 8X, 9X như Nguyễn Ngọc Tư, Phan Hồn Nhiên, v.v... nhưng cũng chưa tạo ra được sự đột phá toàn diện như các nhà văn thế hệ trước. Thế hệ nhà văn mới, sinh ra trong bối cảnh hòa bình và toàn cầu hóa, có điều kiện tìm kiếm cái tôi và cái riêng biệt. Họ được kỳ vọng sẽ tạo nên cuộc cách mạng văn học Việt Nam trong tương lai.

Văn học hiện đại đối mặt với thách thức mới khi công nghệ thông tin, kết nối toàn cầu trở thành yếu tố quan trọng. Sứ mệnh của thế hệ trẻ là sử dụng công nghệ để sáng tạo, tiếp cận với xu hướng thời đại, mang lại bước ngoặt mới cho văn học Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Từ khóa: Nền văn học đổi mới, Chuyển giao thế hệ, Cái tôi riêng biệt

Abstract

The article highlights the important transition in Vietnamese history from Doi Moi (1986) to Hoi Nhap (1995), when the country overcame war, restored peace and opened up to international integration. During this period, Vietnamese literature did not stand outside the flow of innovation, with many works reflecting the great movement of society. Writers such as Nguyen Manh Tuan, Nguyen Khai, Bao Ninh, etc. pioneered contributions to Doi Moi literature.

After 1995, literature continued to develop with the emergence of the young generation of writers born in the 70s, 80s, 90s such as Nguyen Ngoc Tu, Phan Hon Nhon and so on, but did not create a comprehensive breakthrough like the previous generations. The new generation of writers, born in the context of peace

¹ Trường Đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm bài viết: Lương Minh Cừ - Nguyễn Hoa Bằng
(Email: luongminhcu@mku.edu.vn, nguyenhoabang@mku.edu.vn)

and globalization, had the conditions to seek their own ego and individuality. They are expected to create a Vietnamese literary revolution in the future.

Modern literature faces new challenges as information technology and global connectivity become important factors. The mission of the young generation is to use technology to create, approach the trends of the times, and bring a new turning point for Vietnamese literature in the 21st century.

Keywords: *Innovative literature, Generational transfer, Separate self*

1. Mở đầu

Trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc, mỗi bước chuyển mình lớn của đất nước đều gắn liền với những thay đổi sâu sắc không chỉ về mặt chính trị, kinh tế mà còn lan tỏa đến cả đời sống văn hóa, tinh thần của toàn xã hội. Hai sự kiện quan trọng trong lịch sử hiện đại của Việt Nam - Đổi mới năm 1986 và Hội nhập năm 1995 - không chỉ đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ của diện mạo đất nước mà còn tạo nên những chuyển động mới trong nền văn học Việt Nam. Trước sự biến đổi to lớn của xã hội, văn học không thể đứng ngoài cuộc. Những tác phẩm và những tác giả từ giai đoạn này, đã không chỉ phản ánh hiện thực mà còn đóng vai trò tiên phong, dự báo những bước tiến xa hơn của đất nước trên hành trình hội nhập và phát triển. Chính những chuyển giao đầy thách thức và kỳ vọng ấy đã đặt nền móng cho một thế hệ văn chương mới, sẵn sàng đảm nhiệm sứ mệnh đưa nền văn học Việt Nam vươn lên tầm cao mới trong thế kỷ XXI.

2. Từ thế hệ Đổi mới

Việt Nam, khi chúng ta nói về Đổi mới là nói đến thời điểm từ năm 1986 – cách đây ngót 40 năm. Còn khi chúng ta nói về Hội nhập, là nói về thời điểm 1995 khi Việt Nam thoát khỏi thế cấm vận, và chính thức gia nhập ASEAN – cách đây 30 năm. Với khoảng thời gian 40 năm, hoặc 30 năm – nhìn vào diện mạo của lịch sử, thì đó là một thay đổi hiếm có, hoặc chưa từng có. Đó là quá trình từ chiến tranh

ngót 40 năm, chuyển sang thời kỳ hoà bình. Đó là hình thái từ đất nước bị chia cắt hơn 20 năm, đến đất nước thống nhất. Từ giao lưu hẹp (trong phe) đến giao lưu rộng trong bối cảnh toàn cầu. Những chuyển động như thế phải nói là rất lớn. Lớn, và cũng có tầm một cuộc chuyển giao, cũng tương tự như cuộc chuyển giao từ thế kỷ XIX sang thế kỷ XX, đưa đất nước chúng ta từ trạng thái xã hội phong kiến, bế quan tỏa cảng, lạc hậu vào một cuộc Canh tân, to lớn như Cách mạng tháng Tám 1945, làm thay đổi chế độ xã hội. Tiếp tục thành quả của Cách mạng tháng Tám và hai cuộc kháng chiến, Đổi mới - đó là *một cuộc lên đường mới của dân tộc để rút ngắn những so le lịch sử giữa dân tộc và thời đại*. Một cuộc lên đường, mới chỉ được khởi động từ 1986 sau khi kết thúc chiến tranh và thế giới tan bang trong quan hệ bang giao.

Đứng trước một chuyển động lớn như thế trong 40 năm, thì tất yếu, văn học Việt Nam chắc chắn phải thay đổi. Bản thể văn học, tất yếu buộc phải thế và nó phải thế, chứ không thể khác được. Không những văn học phải chuyển động, mà văn học còn phải góp phần dự báo, phải là người tiên trạm, mở đường cho tương lai của cả nền văn học. Cuộc dự báo và những người tiên trạm ấy đã xuất hiện trong suốt thập niên 1980, sau hơn 5 năm kết thúc chiến tranh; và lần sang nửa đầu thập niên 1990, cho đến 1995, với những tên sách, tên người, có thể là nổi tiếng, như *Đứng trước biển*, *Cù lao Tràm* của Nguyễn Mạnh Tuấn; *Gặp gỡ cuối*

năm, Cha và con, và... của Nguyễn Khải; *Đất trắng* của Nguyễn Trọng Oánh; *Thời xa vắng* của Lê Lựu; *Cuốn gia phả để lại* của Đoàn Lê; *Mưa mùa hạ, Mùa lá rụng trong vườn*, của Ma Văn Kháng; *Bến quê, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* của Nguyễn Minh Châu; *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp; *Ngoài khơi miền đất hứa* của Nguyễn Quang Thân; *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường; *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh; *Bến không chồng* của Dương Hương... làm nên khúc đạo đầu thật tung bừng cho công cuộc Đổi mới, mà thời điểm tính thì từ năm 1995 cho đến sau này.

3. Sang thế hệ Hội nhập

Cũng giống như bất cứ lĩnh vực nào khác của đời sống tinh thần trong xã hội, nói sự phát triển của văn học, là nói đến một quá trình, với sự tiếp nối của nhiều thế hệ. Thời nào trong lịch sử cũng thế. Nhưng có điều cần lưu ý, đối với Việt Nam thế kỷ XX, khác với bất cứ thế kỷ nào trước đó, là một thế kỷ có quá nhiều biến động, và là những biến động mang tính nhảy vọt. Nếu ở đầu thế kỷ, xã hội Việt Nam là cuộc chuyển giao từ mô hình trung đại sang mô hình hiện đại, trong bước ngoặt từ xã hội phong kiến sang xã hội thuộc địa, thì giữa thế kỷ là bùng nổ một cuộc cách mạng và ngót 40 năm chiến tranh nhằm giành trọn vẹn mục tiêu Độc lập, Tự do cho dân tộc; và cuối thế kỷ là một khát vọng Đổi mới, đưa đất nước vào một cuộc hội nhập lớn với nhân loại, để chuyển lên đường ray của sự phát triển. Trước những biến động lớn như thế, văn học không thể đáp ứng bằng một sự phát triển tiệm tiến, bình thường, mà văn học Việt Nam phải bằng những nỗ lực lớn mang tính chuyển đổi cách mạng. Để có đủ tiềm lực và hành trang cho một chuyển đổi mang tính cách mạng như thế, văn học, cũng như bất cứ lĩnh vực nào khác, kể cả kinh tế, chính trị, rất phải cần đến những lực lượng

trẻ; mà nói trẻ là nói đến những thế hệ trên dưới tuổi 30, thậm chí là ngoài 20. Đó là tuổi 20 và ngót 30 của Nguyễn Tuấn, Nguyễn Huy Tường, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Bích Khê, Nam Cao, Nguyên Hồng, Nguyễn Bính, Huy Cận, Chế Lan Viên, Tố Hữu, Tô Hoài, Anh Thơ, Tế Hanh... làm nên thành tựu mang tính nhảy vọt của thời kỳ văn học 1930-1945. Đó cũng là tuổi 20 của Phạm Tiến Duật, Đỗ Chu, Xuân Quỳnh, Bằng Việt, Vũ Quần Phương, Lưu Quang Vũ... Của Triệu Bôn, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Vương Anh, Y Phương, Ý Nhi, Phan Thị Thanh Nhàn, Lâm Thị Mỹ Dạ... Của Nguyễn Khoa Điềm, Lê Anh Xuân, Hữu Thỉnh, Thanh Thảo, Nguyễn Duy... Của Nguyễn Đức Mậu, Vương Trọng, Anh Ngọc, Thanh Tùng, Thi Hoàng, Trần Nhuận Minh, Trần Mạnh Hảo, Lam Giang, Văn Lê, Trần Văn Tuấn, Trần Thị Thắng, Hà Phương, Lương Minh Cừ, Dương Trọng Dật, v.v... làm nên thành tựu văn học thời kỳ 1960-1975. Chuyển sang thời Đổi mới, một thế hệ trẻ như thế là chưa thể xuất hiện ngay, mà phải được chuẩn bị, trong sự tiếp nối của hơn một thế hệ chuyển tiếp, kể từ Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Lê Lựu...; qua Nguyễn Khắc Trường, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nhật Tuấn, Chu Lai, Lê Minh Khuê, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Bảo, Trung Trung Đỉnh, Nguyễn Trọng Tạo, Dạ Ngân, Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài... Rồi Nguyễn Quang Lập, Võ Thị Hảo, Nguyễn Quang Thiều, Inrasara, Dương Thuần, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Bình Phương, Thùy Dương, Y Ban, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh... Một thế hệ trẻ ở tuổi ngoài 20, rồi 30, thuộc thế hệ 7X và 8X - để có thể *làm nên, hoặc làm chủ gương mặt văn học sau 1995, rồi sau 2000*, đó là điều chưa dễ xác định, đầu những tên tuổi gây ấn tượng trong họ thì lúc nào cũng có, kể từ Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn

Ngọc Thuận, Đỗ Thị Bích Thuý, Phan Triều Hải, Phan Hồn Nhiên, Phan Việt, Nguyễn Đình Tú, Văn Cẩm Hải, Vũ Đình Giang, Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Thế Hoàng Linh, Lưu Sơn Minh, Phan Huyền Thư, Vi Thuý Linh, Nguyễn Trương Quý, Meggi Phạm... Thế nhưng, nhìn trên tổng thể thì dường như sự tiếp tục này, trong tư thế một đội ngũ là vẫn chưa thật rõ lắm. Họ có thể rất đông đúc, và gây nhiều ồn ào; có thể xuất hiện hàng ngày trên báo, đài trong chủ ý tuyên truyền, quảng bá của hệ thống thông tin đại chúng; có thể gọi là, hoặc gây “sốc” cho người đọc, để làm dậy lên giòng chảy đã có; nhưng để làm nên một giòng chảy mới như các thời kỳ trước thì chưa hẳn đã có. Đó là điều, theo chúng tôi, làm cho gương mặt văn học Đổi mới trong nửa sau của nó, kể từ mở đầu thế kỷ XXI đến nay, với độ dài trên dưới 20 năm còn chưa gây được một ấn tượng mạnh mẽ, vượt trội, và thật là tung bừng, ngoạn mục, trong so sánh với các mùa gặt lớn của lịch sử, và trong tương quan với thời cuộc.

Từ tình hình trên, chúng tôi nghĩ đến một thế hệ nhà văn, thế hệ người viết mới là đại diện đích thực cho văn học tương lai – *vừa là sản phẩm lại vừa là chủ thể* của chính hoàn cảnh hôm nay; một thế hệ người viết mới, *trong tư cách một đội ngũ*, vừa làm chủ được các phương tiện thông tin, vừa tiếp cận và tiếp nhận được tinh thần và dấu ấn thời đại, mang đặc trưng văn hóa thời đại mới.

Đó là thế hệ nhà văn không chỉ ở lứa tuổi 7X và 8X đang là đội quân chủ lực hôm nay, mà phải là 9X, hoặc nửa sau 9X, và tiếp tục các thế hệ về sau nữa. Đó là dòng chảy của lịch sử nói chung, và của lịch sử văn học Việt Nam nói riêng.

Chỉ riêng thế hệ nửa sau 8X và nửa đầu 9X, nếu theo dõi thị trường sách thì đó là cả một biển sách, mà sức chúng tôi không thể nào

tiếp cận đầy đủ, đâu biết chắc trong đó có rất nhiều cái hay, cái mới, cái lạ.

Và văn học Việt Nam phải có một thế hệ như thế, với bản lĩnh cá nhân và sức mạnh của đội ngũ, mới có thể đưa đời sống văn học vào một bước ngoặt mang tính cách mạng mang tính thời đại như đã từng diễn ra vào nửa đầu thế kỷ XX; và đang tiếp tục được đón đợi, nhà văn và tác phẩm với quy mô và tầm vóc lớn hơn, vào nửa đầu thế kỷ XXI.

Và với thế hệ nhà văn đó, mọi đường biên, hoặc đường viền, cho văn học dường như đang được nói rộng ra và được đẩy xa hơn về phía trước, khiến cho viễn cảnh của nó bỗng trở nên mơ hồ, khó hình dung, nhưng do thế mà càng hấp dẫn.

4. Đến thế hệ hôm nay

Trở về với thời điểm hiện tại, khi mà trách nhiệm lịch sử đang được chuyển sang thế hệ 8X và 9X, gần như số rất lớn trong họ đều không hoặc chưa mang thẻ hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Đó là thế hệ mà chiến tranh và chủ nghĩa xã hội, rồi chủ nghĩa xã hội thời hậu chiến, có lẽ chỉ còn là một hồi quang qua ký ức của người thân và sách vở. Họ là thế hệ nhà văn mới.

Nói cách khác, nhà văn thế hệ mới này được hưởng một bầu khí quyền khác, để có thể tuyệt đối yên tâm trong cốt cách của mình, trong mục tiêu đi tìm cái riêng, cái cá nhân, cái khác biệt cho mình. Trong sáng tác văn học, họ đã không còn phụ thuộc, vương vীu bởi cái “Ta” như bao thế hệ cha ông, qua nhiều chục năm, do áp lực của các loại cộng đồng lớn nhỏ khiến cho cái “Tôi” riêng, không chỉ là nhỏ bé, mà còn trở nên cô đơn, lạc lõng trong tác phẩm văn chương... Bây giờ thì bất cứ ai cũng đều có quyền thỏa sức đi tìm cái riêng, cái khác, cái để được là mình, là bản sắc của mình trong sáng tạo văn học. Vấn đề là, cái

tinh thần và dấu ấn thời đại. Đó là nền văn
 học hiện đại.

Tóm lại, lịch sử văn học Việt Nam hiện đại đã trải qua những biến động to lớn, đồng hành cùng những bước ngoặt mang tính cách mạng của đất nước. Mỗi thời kỳ lịch sử đều để lại dấu ấn đậm nét qua những thế hệ tác giả tiên phong, từ các cây bút thời kỳ 1930-1945, đến các tác giả trong thời kỳ kháng chiến và Đổi mới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện đại, khi mà các thế hệ 8X và 9X đang gánh vác trọng trách của văn học, chúng ta vẫn đang chờ đợi sự xuất hiện của một đội ngũ sáng tạo thực sự mạnh mẽ và đa dạng. Với sự hỗ trợ của công nghệ và tinh thần tự do cá nhân, thế hệ trẻ ngày nay có cơ hội tạo nên một bước chuyển đổi mới, đưa văn học Việt Nam tiến xa hơn trên trường quốc tế. Sứ mệnh này đặt niềm tin vào những tài năng trẻ, những người sẽ tạo dựng dấu ấn riêng trong văn học, phản ánh chân thực những khát vọng và tinh thần của thời đại mới.

- [1] Hội đồng Lí luận, phê bình Văn học, nghệ thuật Trung ương (2023), *Văn học nghệ thuật sau 15 năm thực hiện nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [2] Phong Lê (2022), *Hành trình hiện đại hóa Văn học Việt và một số chân dung tiêu biểu*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Thomas L.friedman (2014) *Thế giới phẳng*, NXB Trẻ.

Số 35 năm 2024 | 7